

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST

Ngày: 24/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Anh Thu;

Ông Lều Văn Khế;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Là - kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 26/9/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 10/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T** (Tên gọi khác: Vũ Đức Th), sinh năm 1982 tại Huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Đội K, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức Th, sinh năm 1944 và bà Chu Thị T, sinh năm 1946; Vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1985; Có hai con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Phạm Thị G, sinh năm 1950 - Đã chết.

*** Đại diện người bị hại:** Ông Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1949 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố ND, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH VHH Yên.

Địa chỉ: Đường Lê Đình Kiên, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật của công ty đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M (Tên gọi khác: Hương) - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Đội K, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Tuấn Th - Vắng mặt

Địa chỉ: Số Y, Đường NT, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Phạm Thị Ng - Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu M - Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Phố ND, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lê Thúy H - Vắng mặt

Địa chỉ: Số K đường V, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Vũ Thị Minh T - Có mặt

Địa chỉ: Đường LĐ, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T (tên gọi khác: Vũ Đức Th) có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 22 giờ ngày 24/5/2018, Vũ Văn T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Ford Ranger XLS, biển kiểm soát 89C-126.63 đi trên đường LB theo hướng LB đi đường Quảng Trường. Khi đi qua ngã tư giao nhau giữa đường LB và đường CT đến khu vực trước cổng Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên thuộc đường LB, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, T điều khiển xe đi lán sang phần đường đi ngược lại dẫn đến phần đầu xe ô tô tải va chạm với phần đầu xe bán hàng tự chế do bà Phạm Thị G đang đi bộ đẩy xe theo chiều từ đường Quảng Trường hướng về ngã tư giao nhau giữa đường LB và đường CT. Hậu quả: bà G tử vong tại chỗ, xe ô tô, xe bán hàng tự chế bị hỏng. Sau va chạm giao thông, thấy người dân xung quanh nói bà G đã chết, do lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên T rời khỏi hiện trường. Đến khoảng 04 giờ ngày 25/5/2018, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khai báo.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường LB, mặt đường được trải nhựa apphan rộng 9m50, tổ chức giao thông là đường hai chiều được phân chia bởi vạch sơn trắng đứt nét. Phía Bắc tiếp giáp với ngã tư LB - CT, Phía Nam tiếp giáp với ngã tư LB - đường Quảng Trường, phía Đông tiếp giáp với vỉa hè và đường VL, phía Nam tiếp giáp với vỉa hè và trụ sở Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên. Tại đầu đường tiếp giáp với đường CT có vạch sơn phân dành đường cho người đi bộ, hệ thống gờ giảm tốc và gờ giảm tốc. Quy ước: P1: Vết phanh số 1, P2: Vết phanh số 2, T1: Vết trà sát số 1, T2: Vết trà sát số 2, O: chiếc ô che nắng, T: Tử thi, G: đồng ghế nhựa, B: đồng bàn nhựa, X: Xe thô sơ tự chế. Quy ước chiều phải là chiều đường LB hướng từ đường CT về đường Quảng Trường, lấy thân cột điện BD 06 bên phải chiều đường là điểm mốc.

Từ điểm mốc cố định cách 12m90 về phía Đông Nam là đầu P1, P1 có chiều dài từ Bắc về Nam, có kích thước (7,7 x 0,14)m, điểm đầu P1 cách mép đường phải là 4m50, điểm cuối cách mép đường phải là 4m40; Từ điểm đầu P1 cách 1m60 là điểm đầu P2, P2 có chiều từ Bắc về Nam, có kích thước (7,75 x 0,14)m, điểm đầu P2 cách mép đường phải là 6m, điểm cuối P2 cách mép đường phải là

5m90 và trùng với tâm trục trước bên trái của xe ô tô BKS 89C - 126.63, xe ô tô BKS 89C - 126.63 nằm đỗ trong trạng thái tĩnh, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, tâm trục trước bên phải của xe ô tô trùng với điểm cuối của P1, cách mép đường phải là 4m40, tâm trục sau của bánh xe ô tô cách mép đường phải là 4m30. Từ tâm trục trước bên phải của xe ô tô cách 2m20 về phía Nam là tâm O, tâm O cách mép đường bên phải là 4m80. Từ tâm trục trước bên phải của xe ô tô cách 2m50 về phía Nam là điểm đầu của T1, T1 có kích thước (5,2 x 0,15)m, điểm đầu T1 cách mép đường phải là 4m75, điểm cuối cách mép đường phải là 3m80. Từ điểm đầu T1 cách 1m20 về phía Đông Nam là điểm đầu T2, T2 có kích thước (3,15 x 0,03)m, điểm đầu T2 cách mép đường phải là 5m60, điểm cuối cách mép đường phải là 5m40. Từ điểm cuối T2 cách 5m80 về phía Nam là đầu tử thi (T), tử thi nằm ở trạng thái ngửa, đầu chéch hướng Đông, chân chéch hướng Tây, đầu tử thi cách mép đường phải là 4m70, dưới đầu tử thi có vết máu loang không rõ hình. Ngoài ra hiện trường còn để lại đồng ghế nhựa, bàn nhựa và chiếc xe tự chế trên mặt đường.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 89C - 126.63 thể hiện: Tại vị trí mặt ngoài phía trước nắp cappa có vết bẹp lõm kim loại, mài xước sơn không rõ hình, chiều từ trước về sau, kích thước (60 x 11)cm, điểm gần nhất trùng với nắp dưới phía trước của nắp cappa này, điểm thấp nhất cách mặt đất 107cm; tại mặt ngoài phía trên của nắp cappa này có vết mài xước sơn và vết sạch bụi + tạp chất màu đỏ, không rõ chiều kích thước (50 x 20)cm, điểm gần nhất cách mép dưới phía trước của nắp cappa này là 14cm. Tại vị trí ốp nhựa bảo vệ phía trước đầu xe có vết nứt vỡ nhựa không rõ hình, kích thước (75 x 50)cm. Tại vị trí biển số phía trước của xe có vết bẹp lõm, mài xước sơn không rõ hình, chiều từ trước về sau, kích thước (18 x 20)cm. Tại vị trí Ba đờ sóc phía trước của xe có vết nứt vỡ nhựa, mài xước nhựa làm bong tróc sơn không rõ hình, không rõ chiều, kích thước (80 x 30)cm. Trên bề mặt Ba đờ sóc này còn để lại nhiều tạp chất màu đỏ. Tại vị trí thanh kim loại bên trong Ba đờ sóc phía trước của xe có vết bẹp lõm, mài xước kim loại không rõ hình, không rõ chiều, kích thước (60 x 10)cm.

Khám nghiệm phương tiện xe thô sơ ba bánh tự chế thể hiện: Tại vị trí mặt trước của ốp kim loại dạng hình thang phía trước có vết bẹp lõm không rõ hình, có chiều từ trước về sau, kích thước (54 x 56 x 2)cm, tại vị trí mép dưới của ốp kim loại này có dấu vết mài xước, sạch bụi, trên bề mặt còn để lại tạp chất màu xanh. Tại vị trí mặt ngoài ốp kim loại phía trước của xe nhô ra 04 điểm kích thước (1 x 1)cm, các điểm này tạo thành hình tứ giác cách nhau 5cm. Trên bề mặt lớp của 2 bánh phía trước của xe để lại nhiều vết mài xước cao su không rõ hình, không rõ chiều.

Khám nghiệm tử thi đối với bà Phạm Thị G thể hiện: Tại vùng trán đỉnh đầu hai bên nằm trên đường giữa, sát chân tóc trán có đám rách toác da, sâu sát xương, kích thước (15 x 14)cm, có chiều từ trước ra sau, bờ mép gọn; Mặt trong đoạn 1/3 dưới cánh tay phải có đám xây xát trợt da, kích thước (8 x 8)cm; Mặt ngoài đùi phải đoạn 1/3 trên cánh mào chậu 15cm có vết xây xát da, kích thước (7 x 4)cm;

Mặt trước ngoài đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có đám xây xát da, kích thước (14 x 3)cm; Mặt trước trong gối đoạn 2/3 trên cẳng chân trái rải rác có đám xây xát da, kích thước (24 x 7)cm; Phía sau lưng hai bên, sát móm xương cụt nằm trên đường giữa có đám xây xát trợt da, kích thước (17 x 7)cm. Mô kiểm tra vết thương cùng trán đỉnh đầu thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ sập lún, kích thước (8 x 6)cm.

Tại Bản kết luận giám định số 83/PC54 ngày 01/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị G: Chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ. Thở loại chết không tự nhiên.

Kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá số 24/BB - HĐĐG ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố H kết luận: Xe ô tô Ford Ranger biển kiểm soát 89C - 126.63 thiệt hại tài sản trị giá 7.006.500 đồng, xe thô sơ ba bánh tự chế thiệt hại tài sản trị giá 200.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản cần định giá là 7.206.500 đồng.

Biên bản đo nồng độ cồn số 01178 lúc 04 giờ 18 phút ngày 25/5/2018 đối với Vũ Đức Th, kết quả đo nồng độ cồn là: 0 mg/lít.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS: 89C - 126.63
- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số AR 857015, mang tên Vũ Đức Th do Sở giao thông vận tải Hưng Yên cấp ngày 01/6/2011 có giá trị đến ngày 01/6/2021.
- 01 xe ba bánh tự chế, kích thước (190 x 70 x 107)cm.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, ngày 06/6/2018 T và vợ là chị Phạm Thị M đã bồi thường cho gia đình bà Phạm Thị G (ông Nguyễn Hữu Nh là chồng bà G) số tiền 150.000.000đồng. Gia đình ông Nh nhất trí với mức bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Chị Phạm Thị M không yêu cầu, đề nghị gì đối với số tiền chị cùng T bồi thường cho gia đình bị hại.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS: 89C - 126.63, quá trình điều tra xác định đây là xe của Công ty TNHH VHH Yên do chị Phạm Thị M là đại diện theo pháp luật. Ngày 22/6/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty, chị M nhận lại xe và không yêu cầu, đề nghị gì đối với thiệt hại tài sản do tai nạn giao thông đối với T.

Ngày 25/6/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Hữu Nh 01 xe ba bánh tự chế, kích thước (190 x 70 x 107)cm. Ông Nh nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi thường phần hư hỏng tài sản đối với chiếc xe trên.

Đối với chị Phạm Thị M là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH VHH Yên là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS: 89C - 126.63, khi giao xe cho T điều khiển, xe có đủ giấy tờ xe và T có giấy phép lái xe đúng quy định, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Quá trình điều tra Vũ Văn T (tức Vũ Đức Th) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-TPHY ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Vũ Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 69 Luật thi hành án hình sự, đề nghị HĐXX: tuyên phạt bị cáo Vũ Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Cấm bị cáo điều khiển xe ô tô thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số AR 807515 mang tên Vũ Đức Th sau khi đã chấp hành xong thời hạn cấm lái xe; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản hiện trường vụ án, Biên bản khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 24/5/2018, Vũ Văn T (tên gọi khác Vũ Đức Th) có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS: 89C - 126.63 đi trên đường LB theo hướng LB đi đường Quảng Trường. Khi đi qua ngã tư giao nhau giữa đường LB và đường CT đến khu vực trước cổng Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên thuộc đường LB, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, T điều khiển xe đi lấn sang phần đường đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe bán hàng tự chế do bà Phạm Thị G đi bộ đẩy xe theo chiều từ đường Quảng Trường hướng về ngã

tư giao nhau giữa đường LB và đường CT. Hậu quả: bà G tử vong tại chỗ. Xe ô tô, xe bán hàng tự chế bị hỏng nhẹ.

Vũ Văn T điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường ngược chiều đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Việc vi phạm Luật giao thông đường bộ này của T đã dẫn tới hậu quả xảy ra tai nạn và đã làm chết một người. Vì vậy hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Vũ Văn T về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bộ đề bị cáo được Bộ Tư lệnh đoàn 559 tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của công dân, gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông. Bị cáo đã không tuân thủ theo đúng quy định của Luật giao thông đường bộ là đi không đúng làn đường, phần đường quy định nên đã xảy ra tai nạn làm cho bà G tử vong tại chỗ. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại ngoại dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo sau này không tái phạm.

Do bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nên tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án cho đến khi quyết định thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức cấm bị cáo điều khiển xe ô tô trong một thời gian nhất định thì việc giáo dục bị cáo cũng như việc răn đe, phòng ngừa chung sẽ có hiệu quả cao hơn.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Số tiền bồi thường cho gia đình nạn nhân là tiền chung của bị cáo và vợ là chị Phạm Thị M, chị Múc không có đề nghị gì về khoản tiền chị cùng T bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Chị Phạm Thị M là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH VHH Yên đã nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS: 89C - 126.63 và ông Nguyễn Hữu Nh đã nhận lại chiếc xe ba bánh tự chế, chị Múc và ông Nh không yêu cầu, đề nghị gì đối với thiệt hại tài sản do tai nạn giao thông đối với T nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS: 89C - 126.63 và chiếc xe ba bánh tự chế, quá trình điều tra cơ quan công an đã xử lý xong. Việc xử lý này phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[10] Về biện pháp tư pháp: Đối với Giấy phép lái xe mang tên Vũ Đức Th, đây không phải là vật chứng của vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T (Tên gọi khác: Vũ Đức Th) phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T (Tên gọi khác: Vũ Đức Th) 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án cho đến khi quyết định thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo điều khiển xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về biện pháp tư pháp: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số AR 807515 mang tên Vũ Đức Th sau khi đã chấp hành xong thời hạn cấm lái xe.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vũ Văn T (Vũ Đức Th) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Tp H;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lý